

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VL

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 66/2022/HS-ST

Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM TỈNH VL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTLT

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông S M

- Ông N M H Phó bí thư thị đoàn thị xã BM.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM tham gia phiên tòa:

Ông N V T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2022/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ 1: **LNH**, sinh ngày: 19/6/1998;

Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: huyện BM, tỉnh VL;

Nơi cư trú: Khóm 4, phường CV, thị xã BM, tỉnh VL.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 09/12

Nghề nghiệp: Làm thuê

Tiền án: Không

Tiền sự: 03 lần.

+ Năm 2018 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh VL, đến ngày 07/3/2019 về địa phương.

+ Ngày 23/11/ 2020 bị Công an phường CV xử phạt 750.000 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa nộp phạt)

+ Ngày 15/01/ 2021 bị Công an phường CV xử phạt 750.000 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa nộp phạt);

Họ và tên cha: L N L, sinh năm: 1980;

Họ và tên mẹ : L T B T, sinh năm: 1982;

Anh, chị, em ruột: có 04 người;

Vợ, con: Không.

Bị cáo thứ 2: NDL, sinh ngày: 30/12/1995;

Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: huyện BM, tỉnh VL;

Nơi cư trú: Khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL;

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: không đi học;

Nghề nghiệp: không;

Tiền án: 01 lần. Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã BM xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/8/2021 thì chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương nên chưa được xóa án tích;

Tiền sự: 02 lần;

Ngày 28/6/ 2020 bị Công an phường CV xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Chưa nộp phạt);

+ Ngày 14/7/ 2020 bị Công an phường TP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Chưa nộp phạt)

Nhân thân:

+ Ngày 25/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã BM xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 09/4/2015 thì chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương (đã xóa án tích)

+ Ngày 08/4/ 2020 bị Công an phường TP xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Họ và tên cha: N H P, sinh năm: 1969;

Họ và tên mẹ : N T K T, sinh năm: 1967;

Vợ: N T T T;

Con có 02 người.

Bị cáo thứ 3:

Họ và tên: NTT, sinh ngày: 14/9/2004;

Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: Bệnh viện đa khoa Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khóm 4, phường CV, thị xã BM, tỉnh VL;

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 07/12;

Nghề nghiệp: không;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần;

+ Ngày 22/3/2022 bị Công an phường CV xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa nộp phạt);

Họ và tên cha: N V T, sinh năm: không rõ;

Họ và tên mẹ : N T T, sinh năm: 1973;

Anh, chị, em ruột: có 04 người;

Vợ, con: Không.

- *Người bào chữa cho bị cáo NTT*: Ông **T V M** – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh VL;

Người đại diện cho bị cáo NTT: Bà **NTT**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khóm 4, phường CV, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Người bị hại*: Phòng quản lý Đô thị thị xã BM.

Địa chỉ: Khóm 2, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P V Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Thành Phú, xã Thành L, huyện Bình Tân, tỉnh VL (Là người đại diện theo ủy quyền).

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà TTK, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 8, Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

+ Bà TTN, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã Long Phú, huyện LM, tỉnh HG;

Tạm trú: Nhà trọ Hai Thu, Khóm 2, phường CV, thị xã BM, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2022, LNH rủ NTT đi ra Công viên sân vận động thị xã BM thuộc Khóm 2, phường CV, thị xã BM chơi. Khi LNH và NTT ra đến công viên sân vận động thì gặp NDL và Võ Văn Khỏe nên H rủ T, L và Khỏe đi lấy trộm dây điện của công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công viên sân vận động thì tất cả đồng ý. LNH kêu T đi ra đường Phan Văn Năm để cảnh giới, L lấy 01 cái búa tạ, 01 cái xẻng, 01 cái đục, 01 cái dao và 01 cây cưa được chuẩn bị sẵn. L cùng H và Khỏe sử dụng những dụng cụ trên để đập phá bê tông gần

trụ điện trong công viên sân vận động rồi đào đất tìm dây cáp điện dưới nền bê tông thì gặp lực lượng Công an tuần tra nên H, T, L và Khỏe bỏ đi về nhà.

Khoảng 30 phút sau, H, T và L quay trở lại công viên sân vận động để tìm dây điện lấy trộm. Sau đó H, T và L lấy trộm được 01 sợi dây cáp trần bằng kim loại màu vàng đồng dài 10,94 mét và 02 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen (01 đoạn dài 9,55 mét và 01 đoạn dài khoảng 11,41 mét). H lấy 01 đoạn dây điện có vỏ bằng màu đen dài 9,55 mét, T lấy 01 sợi dây cáp trần bằng kim loại màu vàng đồng dài 10,94 mét đem về nhà của H cất giấu, còn L lấy 01 đoạn dây có vỏ bằng nhựa màu đen dài 11,41 mét đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H cất 01 sợi dây cáp trần bằng kim loại màu vàng đồng thành 03 sợi dây cáp ngắn (có tổng trọng lượng là 1,5 kg) rồi đem bán cho bà TTN ở khóm 2, phường CV, thị xã BM được 225.000 đồng còn L thì đem đoạn dây điện lấy trộm được ra đốt và lấy được 03 lõi đồng bên trong, L dùng dao cắt thành 12 sợi cáp kim loại màu vàng đồng (có tổng trọng lượng 13,8 kg) rồi đem bán cho bà TTK ở khóm 1, phường TP được 1.370.000 đồng.

Ngày 18/5/2022, Công an phường CV đến nhà của LNH thu hồi: *01 đoạn dây điện dài 9,55m có vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có 03 lõi cáp kim loại màu vàng đồng (C16mm²) có trọng lượng 8,6 kg; 01 sợi dây cáp bằng kim loại dài 22,6 mét, có tổng trọng lượng 3,6 kg (BL:03).*

Cùng ngày 18/5/2022 Công an phường CV đến tiệm phế liệu của chị TTK thu hồi được: *12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng có trọng lượng 13,8 kg của H bán. Thu hồi 03 sợi dây cáp bằng kim loại (01 sợi dài 4,42m, 01 sợi dài 3,80m và 01 sợi dài 2,72m) có trọng lượng 1,5 kg tại tiệm phế liệu của bà TTN. (BL: 05, 06)*

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 cái xẻng;
- 01 cái bao trên bao có ghi chữ thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ;
- 180.000 đồng thu trong người của LNH;
- 1.100.000 đồng của thu trong người của NDL. (BL:02,04,09)

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL.ĐGTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BM kết luận:

- + 01 đoạn dây điện dài 9,55m có vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có 03 lõi cáp kim loại màu vàng đồng (C16mm²) có trọng lượng 8,6 kg, có giá trị 1.551.875 đồng.
- + 03 sợi dây cáp bằng kim loại (01 sợi dài 4,42m, 01 sợi dài 3,80m và 01 sợi dài 2,72m) có trọng lượng 1,5 kg có giá trị 309.000 đồng.
- + 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng có trọng lượng 13,8 kg có giá trị 1.854.125 đồng. (BL:31-32)

Như vậy tổng giá trị tài sản mà H, L, T lấy trộm là 3.715.000 đồng.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 19/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã BM đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với LNH, NTT, NDL và ra Lệnh tạm giam đối với NDL về tội “*Trộm cắp tài sản*” để điều tra. (BL: 38,43-45,51).

Tại bản cáo trạng số 52/CT – VKSBM, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM truy tố đối với LNH, NDL và NTT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- *Bị cáo LNH trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại xong và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước được tặng giấy khen, bằng khen. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo NDL trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo NTT trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo NTT: Ông **Trần Văn Mười** trình bày: Thống nhất Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM truy tố bị cáo NTT về tội trộm cắp tài sản là đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo tuổi còn trẻ phạm tội chưa đủ 18 tuổi do thiếu suy nghĩ suy, thiếu nhận thức pháp luật dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo.

Chị Tuyên trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cam kết sẽ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bà N trình bày: Khi bị cáo H bán dây điện thì bà N không biết là do trộm cắp mà có. Đối với số tiền bà N mua dây điện của bị cáo H, bà N không yêu cầu bị cáo trả lại.

Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo LNH, NDL và NTT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo LNH:

+ Về T tiết tăng nặng: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với bị cáo NDL:

+ Về T tiết tăng nặng: Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã BM xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/8/2021 thì chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo NTT:

+ Về T tiết tăng nặng: Không.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả 03 bị cáo.

Đối với Võ Văn Khỏe ngày 18/5/2022 có tham gia thực hiện hành vi đào để lấy trộm dây điện thì có lực lượng Công an tuần tra nên Khỏe cùng các bị cáo H, L và T bỏ về, Khỏe không có quay trở lại tham gia lấy trộm dây điện cùng với H, L và T hiện tại Võ Văn Khỏe không có mặt ở địa phương nên không có căn cứ để xử lý đối với Khỏe. (BL: 211,214,217).

Ngoài ra bị cáo LNH còn thừa nhận trước đó đã cùng với các đối tượng khác đã thực hiện 03 lần lấy trộm dây điện tại công trình công viên nhưng Võ Văn Sơn và Võ Văn Khỏe không có mặt ở địa phương, không xác định được tài sản bị mất là bao nhiêu và cũng không có trình báo sự việc, vật chứng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/5/2022, bị cáo H lấy trộm 01 sợi dây cáp bằng kim loại dài 22,6 mét, có tổng trọng lượng 3,6 kg, sau đó bị cáo H đem về nhà cất giấu đến ngày 18/5/2022 Công an phường CV đến nhà thu giữ. Theo kết luận định giá tài sản thì tài sản có giá trị là 741.000 đồng. Bản thân bị cáo H trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/5/2022 thì H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi trên của bị cáo H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 BLHS nên Công an thị xã BM đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với TTN và TTK có hành vi mua các sợi dây cáp bằng kim loại của bị cáo H và bị cáo L bán nhưng lúc mua thì bà N và chị K không biết tài sản trên do các bị can lấy trộm của người khác nên không có căn cứ để xử lý đối với bà N và chị K về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (BL:116-119,120-121).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về thu giữ, xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BM đã trả lại cho bị hại xong: 01 đoạn dây điện dài 9,55m có vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có 03 lõi cáp kim loại màu vàng đồng (C16mm²) có trọng lượng 8,6 kg; 03 sợi dây cáp bằng kim loại (01 sợi dài 4,42m, 01 sợi dài 3,80 mét và 01 sợi dài 2,72 mét) có trọng lượng 1,5 kg; 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng có trọng lượng 13,8 kg. (BL: 97).

Đối với số tiền 180.000 đồng đây là tiền mà bị cáo H bán 03 sợi dây cáp bằng kim loại cho bà N, bà N không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng đây là tiền mà bị cáo L bán 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng cho chị K, chị K không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền trên, do đây là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu xung Ngân sách Nhà nước. (BL: 119).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái xeng, 01 cái bao trên bao có ghi chữ thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ, đây là dụng cụ mà các bị can dùng vào việc phạm tội,

Án phí: Bị cáo H và bị cáo L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí; Miễn án phí cho bị cáo T do thuộc Hộ cận nghèo.

Lời nói sau cùng của bị cáo LNH: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo NDL: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc 02 con còn nhỏ và nuôi mẹ già.

Lời nói sau cùng của bị cáo NTT: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã BM và Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo LNH, NTT, NDL: Vào khoảng 03 giờ, ngày 18/5/2022, LNH, NDL và NTT đã lén lút đào lấy trộm dây điện của công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công viên sân vận động của Phòng quản lý đô thị, thị xã BM (do anh Phạm Văn Đức làm đại diện) tại Khóm 2, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh. Tại thời điểm mất trộm 01 đoạn dây điện dài 9,55m có vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có 03 lõi cáp kim loại màu vàng đồng ($C16mm^2$) có trọng lượng 8,6 kg, 03 sợi dây cáp bằng kim loại (01 sợi dài 4,42m, 01 sợi dài 3,80m và 01 sợi dài 2,72m) có trọng lượng 1,5 kg; 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng có trọng lượng 13,8 kg có giá trị là 3.715.000 đồng. Hành vi của các bị cáo LNH, NDL và NTT là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, các bị cáo LNH, NDL và NTT phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM truy tố các bị cáo LNH, NDL và NTT về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo LNH, NDL và NTT là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến T hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng tham lam, lười lao động đã rủ nhau thực hiện “trộm

cấp tài sản” chứng tỏ các bị cáo là người xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Tuy nhiên, cần xem xét các T tiết: Người phạm tội gây thiệt hại không lớn, tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả ba bị cáo.

Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo LNH, NDL và NTT:

Đối với bị cáo LNH:

+ Về T tiết tăng nặng: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo NDL:

+ Về T tiết tăng nặng: Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã BM xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/8/2021 thì chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo NTT:

+ Về T tiết tăng nặng: Không.

+ Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Do các bị cáo không có công việc làm ổn định và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Võ Văn Khỏe ngày 18/5/2022 có tham gia thực hiện hành vi đào để lấy trộm dây điện thì có lực lượng Công an tuần tra nên Khỏe cùng các bị cáo H, L và T bỏ về, Khỏe không có quay trở lại tham gia lấy trộm dây điện và hiện tại Võ Văn Khỏe không có mặt ở địa phương nên không có căn cứ để xử lý đối với Khỏe. (BL: 211,214,217).

Ngoài ra bị cáo LNH còn thừa nhận trước đó đã cùng với các đối tượng khác đã thực hiện 03 lần lấy trộm dây điện tại công trình công viên nhưng Võ Văn Sơn và Võ Văn Khỏe không có mặt ở địa phương, không xác định được tài sản bị mất là bao

nhiều và cũng không có trình báo sự việc, vật chứng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/5/2022, bị cáo H lấy trộm 01 sợi dây cáp bằng kim loại dài 22,6 mét, có tổng trọng lượng 3,6 kg, sau đó bị cáo H đem về nhà cất giấu đến ngày 18/5/2022 Công an phường CV đến nhà thu giữ. Theo kết luận định giá tài sản thì tài sản có giá trị là 741.000 đồng. Bản thân bị cáo H trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/5/2022 thì bị cáo H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi trên của bị cáo H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 BLHS nên Công an thị xã BM đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với bà TTN và chị TTK có hành vi mua các sợi dây cáp bằng kim loại của bị cáo H và bị cáo L bán nhưng lúc mua thì bà N và chị K không biết tài sản trên do các bị cáo lấy trộm của người khác nên không có căn cứ để xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (BL:116-119,120-121).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về thu giữ, xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BM đã trả lại cho bị hại xong: 01 đoạn dây điện dài 9,55m có vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có 03 lõi cáp kim loại màu vàng đồng (C16mm²) có trọng lượng 8,6 kg; 03 sợi dây cáp bằng kim loại (01 sợi dài 4,42m, 01 sợi dài 3,80 mét và 01 sợi dài 2,72 mét) có trọng lượng 1,5 kg; 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng có trọng lượng 13,8 kg. (BL: 97).

- Đối với số tiền 180.000 đồng đây là tiền mà bị cáo H bán 03 sợi dây cáp bằng kim loại cho bà N, bà N không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên do đây là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng đây là tiền mà bị cáo L bán 12 sợi dây cáp kim loại màu vàng đồng cho chị K, chị K không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền trên, do đây là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu xung ngân sách Nhà nước. (BL: 119).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái xeng, 01 cái bao trên bao có ghi chữ thức ăn hỗn hợp cho vẹt đê, đây là dụng cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội,

Án phí: Bị cáo H và bị cáo L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí; Miễn án phí cho bị cáo T do thuộc Hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo LNH, NDL và NTT phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng và xử phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.1. Đối với bị cáo LNH áp dụng thêm điểm i, s khoản 1, Điều 51 và điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

2.2. Đối với bị cáo NDL áp dụng thêm điểm s khoản 1, Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

2.2. Đối với bị cáo NTT áp dụng thêm điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 17, 58, 100 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt:

+ Bị cáo LNH: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo NDL: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/7/2022.

+ Bị cáo NTT: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo NTT cho Ủy ban nhân dân phường CV giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường CV trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo LNH, NDL và NTT không có công việc làm ổn định và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.280.000 đồng (Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM quản lý theo biên lai thu tiền số 0005802 ngày 27/10/2022).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái xeng, 01 cái bao trên bao có ghi chữ thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ (Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM quản lý theo biên bản ngày 27/10/2022).

3.3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo LNH, NDL phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) đối với mỗi bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo NTT.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh VL xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TVL
- Sở Tư Pháp tỉnh VL.
- CA, VKS, THADS TXBM
- Trại giam, Bị cáo, bị hại
- Lưu.

NTLT